

Bản án số: **54/2018/HC-PT**
Ngày 27 tháng 3 năm 2018
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long
Ông Võ Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 27 tháng 3 năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 107/2017/TLPT-HC ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 45/2017/HC-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXPT-HC ngày 26 tháng 2 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Vương Ngọc Q; địa chỉ: Xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Hoàng L; địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông L có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Tạ Quang T, luật sư, Văn phòng luật sư THT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Như B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Ông B có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị S, ông Vương Ngọc T, ông Vương Ngọc N; cùng địa chỉ: Xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/4/2017 của người khởi kiện ông Vương Ngọc Q cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của ông Q là ông Lê Hoàng L trình bày:*

Năm 1998, Ủy ban nhân dân huyện B thu hồi 2.700m² đất phía sau lô đất của ông Q để xây dựng trường Lương Thế Vinh, có hỗ trợ bồi thường theo phiếu chi số 129 ngày 27/12/1999 với số tiền là 19.448.900 đồng.

Năm 1999, Ủy ban nhân dân huyện B quy hoạch xây dựng Nhà văn hóa huyện nên thu hồi toàn bộ diện tích đất tại khu vực này của 04 hộ dân. Tuy nhiên, các hộ giáp ranh liền kề với đất của gia đình ông Q đều được nhận bồi thường hỗ trợ, riêng đất của ông Q thì không có tên trong danh sách đền bù, hỗ trợ vì Ủy ban nhân dân huyện B không công nhận gia đình của ông có đất tại khu vực Nhà văn hóa huyện.

Do quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm nên ông Q đã làm đơn khiếu nại. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 17/11/2011, về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q và Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 19/11/2012, về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q.

Không đồng ý với 2 Quyết định trên, ông Q đã có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết. Ngày 21/7/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 5217/UBND-NN&MT về việc xử lý Báo cáo số 21/BC-TTtr ngày 08/7/2015 của Thanh tra tỉnh, trong đó giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B hủy bỏ Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 và Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 19/11/2012; đồng thời thụ lý, giải quyết lại đơn khiếu nại của ông Vương Ngọc Q (lần đầu) theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2015, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3683/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 và Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 19/11/2012.

Ngày 28/02/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 451/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Vương Ngọc Q với nội dung: Công nhận gia đình ông Q có 2700m² đất bị

thu hồi tại khu vực Nhà văn hóa huyện B. Đồng thời, căn cứ vào biên bản đo đạc đền bù ngày 20/8/1999 cho rằng hộ ông Q đã nhận đủ số tiền đền bù hỗ trợ phần diện tích đất đang khiếu nại theo phiếu chi số 129 ngày 27/12/1999.

Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Quyết định trên, nay ông Vương Ngọc Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hủy một phần Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, buộc Ủy ban nhân dân huyện B xác định phần diện tích 2.700m² đất của gia đình ông Q tại khu vực Nhà văn hóa chưa được thu hồi, đền bù, hỗ trợ để tiến hành đền bù, hỗ trợ cho gia đình ông Q theo luật định.

*** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Dương Văn Xanh trình bày:**

Năm 2011, ông Vương Ngọc Q trú tại xã E, huyện B khiếu nại về việc Nhà nước đã xây dựng Nhà văn hóa trung tâm huyện B trên diện tích 2.700m² đất (27m X 100m) của hộ gia đình ông tại xã E, huyện B nhưng chưa thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo quy định.

Giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 và Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 19/11/2012, về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q.

Tại các quyết định giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q nói trên, Ủy ban nhân dân huyện Buôn Bôn xác định hộ ông Q không có diện tích 2.700m² đất tại khu vực xây dựng công trình Nhà văn hóa trung tâm huyện, bác toàn bộ khiếu nại của ông Vương Ngọc Q.

Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện B, ông Q đã có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết.

Ngày 21/7/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 5217/UBND- NN&MT về việc xử lý Báo cáo số 21/BC-TTr ngày 08/7/2015 của Thanh tra tỉnh, trong đó giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B hủy bỏ Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 và Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 19/11/2012; đồng thời thụ lý, giải quyết lại đơn khiếu nại của ông Vương Ngọc Q (lần đầu) theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 về việc hủy bỏ Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 và Quyết định số 3520/QĐ- UBND ngày 19/11/2012. Đồng thời ban hành Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 về việc thụ lý và thành lập Đoàn thanh tra để xác minh giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q.

Ngày 11/9/2015, Đoàn thanh tra số 3697 tổ chức buổi làm việc để công bố quyết định thanh tra, triển khai kế hoạch kiểm tra, xác minh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện B giải quyết đơn khiếu nại của ông Vương Ngọc Q.

Ngày 22/12/2015, Đoàn thanh tra số 3697 có Báo cáo số 01/BC-ĐTTr về kết quả kiểm tra, xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Vương Ngọc Q.

Ngày 29/12/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B tổ chức đối thoại với ông Vương Ngọc Q, tại buổi đối thoại ông Vương Ngọc Q đồng ý với quan điểm đề xuất giải quyết vụ việc của Đoàn thanh tra 3697 theo Báo cáo 01/BC-ĐTTr ngày 22/12/2015 tuy nhiên ông không ký biên bản đối thoại.

Theo kết quả điều tra xác minh của Đoàn thanh tra số 3697, báo cáo đề xuất của Đoàn thanh tra và kết quả đối thoại với ông Vương Ngọc Q. Ngày 28/02/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 451/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Vương Ngọc Q, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Vương Ngọc Q.

Việc Ủy ban nhân dân huyện B tổ chức kiểm tra, xác minh và ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Vương Ngọc Q là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

*** Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Ngọc T trình bày:**

Ông Vương Ngọc T, bà Nguyễn Thị S, ông Vương Ngọc Nhuận đồng ý với phần nội dung đơn khởi kiện của ông Vương Ngọc Q cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của ông Q là ông Lê Hoàng L. Đề nghị Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện B bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 2.700m² đất của gia đình ông Q tại khu vực Nhà văn hóa theo đúng quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng:**

Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 28/2/2017 đã bác toàn bộ khiếu nại của ông Q vì cho rằng ông Q có đất bị thu hồi nhưng đã nhận tiền đền bù rồi. Việc UBND huyện B khẳng định đã đền bù diện tích đất thu hồi của ông Q là không đúng, vì theo quyết định số 451/QĐ-UBND thì gia đình ông Q bị thu hồi 18.937m² đất, đã được đền bù, hỗ trợ theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 01/11/1999, với số tiền là 19.488.900đ. Trong đó, bồi thường về đất là 10.478.900đ và hoa màu là 8.700.000đ. Quyết định số 451/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện B được ban hành dựa trên báo cáo số 21/BC-TTTr của Thanh tra Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Xem xét số liệu của báo cáo số 21/BC-TTTr thì thấy: Diện tích đất mà Nhà nước thu hồi của ông Q chỉ có 11.477m² và đã được đền bù số tiền là 10.748.900đ. Trong đó,

4.320m² đất trồng lúa nước và trồng đậu được bồi thường với đơn giá 500đ/m² X 4320m² = 2.160.000đ, và đất trồng cây lâu năm được bồi thường với đơn giá 1.200đ X 7.157m² = 8.588.900đ. Thế nhưng, theo Quyết định số 451/QĐ-UBND thì số tiền 10.478.900đ đã được đền bù cho toàn bộ diện tích đất đã thu hồi của ông Q là 18.937m². Báo cáo số 21/BC-TTr đã làm tròn số bằng việc lấy tổng số tiền đền bù 10.748.900đ, trừ đi số tiền đền bù cho 4.320m² đất trồng lúa nước và cây ngắn ngày, Báo cáo số 21 chỉ muốn làm tròn số tiền được coi là đã đền bù cho ông Q, mà đã bỏ quên con số thể hiện diện tích đất thực tế đã thu hồi của ông Q. Nếu cộng số 7.157m² với 4.320m² thì chỉ bằng 11.477m², trong khi Quyết định số 451/QĐ-UBND của UBND huyện B đã xác định diện tích đất thu hồi của ông Q là 18.937m².

Mặt khác, tại Quyết định đền bù giải tỏa số 702/1999/QĐ-UB ngày 1/7/1999, người được đền bù là ông Phạm Văn T, ông T được đền bù số tiền 13.850.048đ, trong đó có khoản “hỗ trợ kinh tế” 2.400.000đ. Như vậy cùng bị thu hồi đất như nhau nhưng ông T thì được nhận tiền đền bù “hỗ trợ kinh tế, còn ông Q thì lại không được đền bù.

Như vậy, việc UBND huyện B thu hồi của ông Q 18.937m² đất là có thực, đã đền bù 19.488.900đ là đúng, nhưng còn lại 2.700m² đất tại khu vực Nhà văn hoá huyện ông Q chưa được đền bù, UBND huyện B không ra quyết định thu hồi và cũng không lập phương án đền bù cho ông Q.

Vì vậy, tôi đề nghị HĐXX tuyên huỷ một phần quyết định số 451/QĐ-UBND của UBND huyện B về việc đã đền bù về đất, và buộc UBND huyện B phải bồi thường cho ông Vương Ngọc Q 2.700m² đất đã thu hồi để xây dựng Nhà văn hoá huyện B.

Tại bản án số 45/2017/HC-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 130; Điều 146; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194, Điều 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Áp dụng Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 13/12/1998 và Quyết định 2380/QĐ-UB ngày 19/11/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Áp dụng Điều 12; Điều 27 Luật đất đai năm 1993;

- Áp dụng khoản 8 Điều 6; Điều 8; Điều 9; Điều 23 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ, về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vương Ngọc Q.

- Hủy Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi 2700m² đất tại khu vực Nhà văn hóa trung tâm huyện B và lập lại phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Vương Ngọc Q theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 10/10/2017, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Vương Ngọc Q do ông Lê Hoàng L đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Đắk Lắk do ông Nguyễn Như B đại diện theo pháp luật giữ nguyên Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện B và yêu cầu kháng cáo. Ông Nguyễn Như B cho rằng diện tích đất 2.700m² của ông Vương Ngọc Q tại Nhà Văn hoá Trung tâm huyện B đã được thu hồi và đền bù, ông Q đã nhận 19.448.900đ tại phiếu chi số 129 ngày 27/12/1999 nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Vương Ngọc Q.

Ông Lê Hoàng L là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Vương Ngọc Q cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng việc thu hồi đất 2.700m² của gia đình ông Q để xây dựng Nhà Văn hóa Trung tâm huyện B, không có quyết định thu hồi đất, chưa được bồi thường nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện Chủ tịch UBND huyện B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe người khởi kiện, người bị kiện trình bày, căn cứ vào kết quả tranh tụng, các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến đại diện

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khi quy hoạch xây dựng Nhà Văn hóa Trung tâm huyện B, UBND huyện B thu hồi 2.700m² đất của gia đình ông Vương Ngọc Q nhưng không được đền bù, hỗ trợ nên ông Vương Ngọc Q khiếu nại. Giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 và Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 xác định hộ ông Q không có diện tích 2.700m² đất tại khu vực xây dựng công trình Nhà Văn hóa Trung tâm huyện nên bác toàn bộ khiếu nại của ông Vương Ngọc Q. Ngày 21/7/2015, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 5217/UBND-NN&MT. Giao cho Chủ tịch UBND huyện B hủy bỏ các Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 về việc giải quyết đơn đề nghị của ông Vương Ngọc Q; Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q (lần đầu)... Ngày 31/8/2015, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 3683/QĐ-UBND hủy 2 quyết định nói trên. Ngày 28/02/2017, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 451/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q. Tại Quyết định có nêu: Ông Vương Ngọc Q đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ theo phiếu chi số 129 ngày 27/12/1999 với số tiền 19.448.900đ. Trong đó cây trồng trên đất 8.700.000đ là số tiền bồi thường của 174 cây Điều x 50.000đ/cây. Điều này đã chứng minh rằng toàn bộ diện tích đất 18.937m² của hộ ông Vương Ngọc Q đã được Nhà nước thu hồi và bồi thường nên không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Vương Ngọc Q về việc đề nghị UBND huyện giải quyết thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ với diện tích đất 2.700m² (100m x 27m) đã đưa vào xây dựng công trình Nhà Văn hóa huyện B. Như vậy, theo Quyết định 451/QĐ-UBND thì số tiền bồi thường về 174 cây là 8.700.000đ, bồi thường 18.937m² là 10.478.900đ.

Ông Vương Ngọc Q thừa nhận đã nhận 19.448.900đ nhưng ông Q không thừa nhận đã nhận tiền bồi thường 2.700m² đất tại Nhà Văn hóa huyện B.

[2] Bản án sơ thẩm nhận định hộ ông Q đã được thu hồi đất tại khu vực Nhà Văn hóa huyện B nhưng chưa có quyết định thu hồi và đã được bồi thường về đất, tài sản trên đất, tuy nhiên việc bồi thường chưa cụ thể, chưa đầy đủ, thỏa đáng, cần tính toán lại cho đúng theo giá trị tài sản tại thời điểm bồi thường nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vương Ngọc Q. Tại phiên tòa phúc thẩm, Chủ tịch UBND huyện B cũng không tính toán được số tiền bồi thường cho phù hợp. Ông Nguyễn Như B cho rằng số tiền bồi thường

15.235m² đất trồng cây hằng năm với giá 320đ/m² và 3.702m² đất trồng cây lâu năm với giá 1.200đ/m² thì tính ra số tiền bồi thường của 18.937m² đất cũng không phù hợp với số tiền trong Quyết định 451/QĐ-UBND cũng như tại Báo cáo số 21/BC-TTr ngày 08/7/2015 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk và ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện B tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1.- Bác kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 130; Điều 146; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 13/12/1998 và Quyết định 2380/QĐ-UB ngày 19/11/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 12; điều 27 Luật đất đai năm 1993.

Áp dụng khoản 8 Điều 6; Điều 8; Điều 9; điều 23 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ, về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vương Ngọc Q.
- Hủy Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Ngọc Q.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi 2.700m² đất tại khu vực Nhà Văn hóa Trung tâm huyện B và lập lại phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Vương Ngọc Q theo quy định của pháp luật.

2.- Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ 300.000đ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001746 ngày 23/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3.- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC.
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng.
- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND tỉnh Đắk Lắk.
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk.
- Các bên đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm